

UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 527/TCKH

V/v Công khai tình hình thực hiện dự
toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

Thành phố Lai Châu, ngày 13 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Sở Tài chính tỉnh;
- UBND thành phố;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND thành phố Lai Châu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Lai Châu về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

(Theo các Mẫu biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là công văn công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
P. TRƯỞNG PHÒNG**



Lô Thị Thanh Hòa

BÁO CÁO

Thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

(Kèm theo Văn bản số 52/TCKH ngày 13/7/2023 của phòng Tài chính - KH)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND thành phố Lai Châu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Lai Châu về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH

Tổng thu NSĐP 6 tháng đầu năm 2023 là 285.425 triệu đồng đạt 61% so với dự toán năm, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Thu NS trên địa bàn thành phố hưởng 52.737 triệu đồng

+ Thu chuyển nguồn 72.498 triệu đồng

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 160.190 triệu đồng

Nếu loại trừ phần thu chuyển nguồn thì thực chất thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023 đạt 45% so với tổng dự toán năm.

- Thu NSNN trên địa bàn: 56.139 triệu đồng, bao gồm:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 0,1 triệu đồng

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 22.571 triệu đồng

+ Thuế thu nhập cá nhân: 4.853 triệu đồng

+ Lệ phí trước bạ: 11.167 triệu đồng

+ Thu phí, lệ phí: 2.370 triệu đồng

+ Các khoản thu về nhà, đất: 11.809 triệu đồng

+ Thu khác ngân sách: 3.368 triệu đồng



II. TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2023 là 152.693 triệu đồng, đạt 33% so với dự toán giao đầu năm, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách thành phố: 151.407 triệu đồng, đạt 33% so với dự toán giao đầu năm, trong đó:

- Chi đầu tư cho các dự án: 19.830 triệu đồng, đạt 24% so với dự toán giao đầu năm.

- Chi thường xuyên: 131.577 triệu đồng, đạt 41% so với dự toán giao đầu năm, trong đó bao gồm các nhiệm vụ:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 68.398 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 1.990 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 608 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp thể thao: 143 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp môi trường: 7.598 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp kinh tế khác: 14.282 triệu đồng

+ Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 29.506 triệu đồng

+ Chi đảm bảo xã hội: 2.428 triệu đồng

+ Chi khác ngân sách: 1.675 triệu đồng.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 1.286 triệu đồng, đạt 9% so với dự toán giao đầu năm, trong đó:

- Vốn thực hiện các Chương trình MTQG:

+ Chương trình MTQG xây dựng NTM (*vốn đầu tư*): 811 triệu đồng

+ Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*vốn đầu tư*): 475 triệu đồng.

Trên đây báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của thành phố Lai Châu./.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Văn bản số 527/TCKH ngày 13/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	468.168	285.425	61	109
I	Thu cân đối NSNN	181.890	52.737	29	102
1	Thu nội địa	181.890	52.737	29	102
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		72.498		78
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	286.278	160.190	56	136
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	468.168	152.693	33	108
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	453.666	151.407	33	107
1	Chi đầu tư phát triển	83.005	19.830	24	194
2	Chi thường xuyên	319.360	131.577	41	100
3	Dự phòng ngân sách	6.472			
4	Tăng thu ngân sách năm 2023	3.300			
5	Nguồn thu sử dụng đất năm 2023 chưa phân bổ	38.885			
6	Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm	2.644			
II	Chi bổ sung có mục tiêu	14.502	1.286	9	
1	Vốn thực hiện các Chương trình MTQG	9.872	1.286		
2	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025	4.630			

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
CHỖ CHỮ HỌ TÊN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Văn bản số 527/TCKH ngày 13/7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	207.000	56.139	27	101
I	Thu nội địa	207.000	56.139	27	101
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		0,1		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	38.150	22.571	59	148
4	Thuế thu nhập cá nhân	9.950	4.853	49	112
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	26.000	11.167	43	100
7	Thu phí, lệ phí	3.000	2.370	79	116
8	Các khoản thu về nhà, đất	126.800	11.809	9	66
-	Thu tiền sử dụng đất	116.800	8.100		
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	10.000	3.709		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu từ bán tài sản nhà nước				
11	Thu khác ngân sách	3.000	3.368	112	72
12	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	100			
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH TP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	181.890	52.737	29	102
1	Từ các khoản thu phân chia	93.440	6.480		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	88.450	46.257		

IG
NH
CH
AI

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Văn bản số /TCKH ngày /7/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	468.168	152.693	33	108
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	453.666	151.407	33	107
I	Chi đầu tư phát triển	83.005	19.830	24	194
1	Chi đầu tư cho các dự án	83.005	19.830	24	194
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	319.360	131.577	41	100
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	170.444	68.398		
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	2.196	1.990		
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.900	608		
6	Chi thể dục thể thao	680	143		
7	Chi sự nghiệp môi trường	21.000	7.598		
8	Chi sự nghiệp kinh tế khác	46.300	14.282		
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	63.176	29.506		
10	Chi bảo đảm xã hội	7.557	2.428		
11	Chi khác ngân sách	980	1.675		
III	Dự phòng ngân sách	6.472			
IV	Tăng thu ngân sách 2023	3.300			
V	Nguồn thu sử dụng đất năm 2023 chưa phân bổ	38.885			
VI	Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm	2.644			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	14.502	1.286	9	
I	Vốn thực hiện các Chương trình MTQG	9.872	1.286		
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	3.244	811		
	<i>Vốn đầu tư</i>	3.244	811		
2	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	6.628	475		
	<i>Vốn đầu tư</i>	6.628	475		

Stt	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
II	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025	4.630			
1	Hỗ trợ một lần xây dựng địa điểm tổ chức các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu văn hóa, thể thao đặc sắc dân tộc	1.000			
2	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc đường nội bản, đường dạo tại điểm du lịch bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu	500			
3	Cải tạo, nâng cấp đường nội bản, đường dạo tại điểm du lịch Bản San Thành, xã San Thành, thành phố Lai Châu	2.500			
4	Tổ chức lớp truyền dạy âm thực dân tộc Giáy gắn với điểm du lịch cộng đồng bản San Thành, xã San Thành	150			
5	Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở theo kiến trúc nhà ở truyền thống bản San Thành, xã San Thành	320			
6	Kinh phí tổ chức lễ hội theo Nghị quyết 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	160			